THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1439 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án triển khai "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025"

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3998
Ngày: 02/11/2018
CT, CVP
Chuyển: Phong NC (H/m)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn ASEAN 2025";

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án triển khai "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025" (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tích cực và chủ động xây dựng Cộng đồng ASEAN trên tất cả các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực công vụ, công chức nói riêng; thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các quốc gia thành viên ASEAN; tranh thủ tối đa cơ hội và nguồn lực để hội nhập và phát triển.

2. Phát huy vai trò của nền công vụ trong việc thúc đẩy các chương trình cải cách toàn diện theo hướng tập trung vào mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025. Quán triệt mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 vào các nội dung cải cách, đổi mới nền công vụ của Việt Nam cũng như kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương.

3. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về Cộng đồng ASEAN; tập trung vào chất lượng và kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm yêu cầu Hội nhập ASEAN.

4. Tăng cường cơ chế chia sẻ thông tin, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực Hợp tác ASEAN.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện có hiệu quả ở cấp quốc gia các mục tiêu của "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025" nhằm đạt được các mục tiêu khu vực về xây dựng một Cộng đồng ASEAN hướng vào người dân, lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2019

Các bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án.

b) Năm 2019 đến năm 2025

- 100% công chức được tập huấn, trang bị kiến thức đầy đủ về Cộng đồng ASEAN; 80% công chức được tập huấn về kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước đáp ứng các tiêu chuẩn và giá trị chung của nền công vụ các nước ASEAN.

- Thúc đẩy hợp tác trong việc phát triển và chia sẻ kinh nghiệm đối với các lĩnh vực quan trọng.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng cộng đồng các chuyên gia trong từng lĩnh vực để thu hẹp khoảng cách và khuyến khích hợp tác giữa các nước ASEAN.

- Bảo đảm tiếp thu những nguyên tắc quản trị hiệu quả của nền công vụ các nước ASEAN.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2025, Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN 2025, Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN 2025, các nội dung của "Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025" và các chương trình cải cách hành chính đang được thực hiện, Đề án tập trung vào các giải pháp thực hiện sau đây:

1. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ trung ương đến địa phương.

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về các giá trị chung của Cộng đồng ASEAN nói chung và nền công vụ các nước ASEAN nói riêng;

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về các đổi mới, sáng tạo của nền công vụ, tạo chuyển biến trong quá trình xây dựng chính sách và cung cấp dịch vụ công;

c) Thúc đẩy, khuyến khích học hỏi kinh nghiệm các nước ASEAN về cách thức quản lý nền công vụ và thu hút sự tham gia của người dân.

2. Tiếp thu các nguyên tắc quản trị hiệu quả của ASEAN vào chương trình cải cách công vụ và xây dựng năng lực của các bộ, ngành, địa phương, bao gồm: hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm; xây dựng tổ chức hành chính các cấp minh bạch, trách nhiệm, hiệu quả, có khả năng giải quyết những thách thức mới.

a) Rà soát, lồng ghép và triển khai các mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 vào chính sách, chương trình, kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh chương trình cải cách toàn diện của các bộ, ngành, địa phương theo hướng tập trung vào các mục tiêu của Cộng đồng ASEAN;

b) Nghiên cứu và lựa chọn các biện pháp chiến lược để thực hiện, bảo đảm phù hợp với ưu tiên trong lĩnh vực phụ trách của mình;

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nói chung, chính sách, pháp luật về công vụ, công chức nói riêng để thực hiện các mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025;

d) Bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính các cấp, đặc biệt là trong quá trình ra quyết định đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của tổ chức và người dân. Minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành quyết định, văn bản hành chính gắn liền với việc cải cách thủ tục hành chính;

đ) Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các cấp; có chế tài đối với người vi phạm quyền tiếp cận thông tin của người dân;

e) Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật;

g) Xây dựng và thực hiện việc bảo đảm lợi ích của người dân trong triển khai các chính sách và quyết định hành chính trên các lĩnh vực;

h) Xây dựng và bảo đảm có hiệu quả việc giám sát của người dân đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính ở các cấp, đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở;

i) Thể chế hóa trách nhiệm giải trình trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại các cơ quan quản lý nhà nước. Hoàn thiện và thực hiện trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý;

k) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính. Triển khai thực hiện Danh mục dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 cung cấp tại các bộ, ngành, địa phương trên nguyên tắc "Chính phủ điện tử là nhằm tạo thuận lợi nhất cho giao dịch hành chính giữa Chính phủ với người dân, doanh nghiệp".

3. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, trình độ ngoại ngữ và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thu hẹp khoảng cách của Cộng đồng ASEAN; khuyến khích hợp tác và xây dựng cộng đồng chuyên gia về ASEAN trong từng lĩnh vực.

a) Tăng cường tập huấn về kỹ năng hành chính, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng tiêu chuẩn chung của nền công vụ các nước ASEAN;

b) Xây dựng, ban hành và áp dụng các bộ quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ gắn với trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức. Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cần đưa ra những yêu cầu về thái độ và hành vi của cán bộ, công chức, viên chức trong khi thi hành công vụ. Đồng thời, các hình thức xử lý trách nhiệm cũng cần được quy định rõ và tương xứng nhằm đảm bảo việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trên thực tế;

c) Thực hiện tham vấn, tham khảo kinh nghiệm các nước ASEAN trong việc đưa ra các tiêu chuẩn đối với công chức trong các lĩnh vực khác nhau, tiến tới xóa bỏ khoảng cách về năng lực, trình độ giữa đội ngũ công chức Việt Nam với công chức các nước ASEAN trên tất cả các lĩnh vực;

d) Tăng cường thu hút, bồi dưỡng nhân tài, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp;

đ) Thúc đẩy hợp tác, trao đổi và xây dựng cộng đồng chuyên gia trong từng lĩnh vực.

4. Tăng cường cơ chế chia sẻ thông tin, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực Hợp tác ASEAN.

a) Đẩy mạnh chia sẻ thông tin về tình hình và tiến độ triển khai hợp tác ASEAN giữa các bộ, ngành, địa phương và giữa các trụ cột của Cộng đồng ASEAN; chia sẻ thông tin, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Đề án;

b) Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước về hợp tác ASEAN dưới sự điều phối của Bộ Ngoại giao;

c) Nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị về chủ trương, chính sách hợp tác ASEAN.

5. Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực.

a) Đa dạng hóa việc vận động nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế; các Quỹ của ASEAN và các đối tác khác;

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để thực hiện hoạt động của Đề án;

c) Thúc đẩy hợp tác với các nước ASEAN và các đối tác của ASEAN về hoàn thiện chính sách trong lĩnh vực công vụ, ưu tiên hợp tác thực chất bằng các hình thức như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ…

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Thời gian thực hiện

a) Năm 2019:

- Bộ Nội vụ hoàn thiện văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện Đề án: Quý I năm 2019;

- Các bộ, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án: Quý II năm 2019.

b) Năm 2019 - 2022: Các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện theo Kế hoạch hành động đã được ban hành.

c) Năm 2022: Đánh giá giữa kỳ; tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2019 - 2022; bổ sung kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Đề án giai đoạn 2022 - 2025.

d) Năm 2025: Đánh giá cuối kỳ; tổ chức tổng kết Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Khuyến khích huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, trợ giúp kỹ thuật của các đối tác bên ngoài, các nhà tài trợ trong nước và quốc tế.

3. Việc bố trí kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Bộ Nội vụ

a) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước, nâng cao tính chuyên nghiệp, liêm chính của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chung của nền công vụ các nước ASEAN;

c) Chủ trì tổ chức việc nghiên cứu, chia sẻ, phổ biến kinh nghiệm của các nước ASEAN trong lĩnh vực cải cách công vụ và nâng cao tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

d) Lồng ghép các chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ASEAN vào nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ;

đ) Thực hiện đánh giá những tiến bộ đạt được của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình và sau khi hoàn thành Kế hoạch triển khai Đề án;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Đề án hàng năm, tổ chức sơ kết thực hiện Đề án giai đoạn 2019 - 2022; tổ chức tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2019 - 2025 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

g) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai các nội dung của Đề án theo thẩm quyền.

2. Các bộ, ngành, địa phương

a) Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Đề án căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thành trước Quý II năm 2019;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan để thực hiện đánh giá giữa kỳ vào năm 2022 và cuối kỳ vào năm 2025 về kết quả thực hiện Đề án;

d) Tạo điều kiện, khuyến khích các cơ quan, tổ chức và người dân tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

đ) Lồng ghép các chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ASEAN vào các chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành và địa phương;

e) Phân bổ kinh phí thực hiện Đề án trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được cấp hàng năm và chủ động huy động nguồn lực, hỗ trợ từ các đối tác bên ngoài;

g) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Đề án, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan chủ động kiến nghị, đề xuất với Bộ Nội vụ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Tài chính cân đối, bố trí bảo đảm kinh phí để thực hiện Đề án; hướng dẫn cơ chế tài chính để thực hiện Đề án.

4. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ huy động nguồn lực của các nước ASEAN và các nước đối tác trong việc thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, Vụ QHQT, Cục KSTT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3). 198

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc